TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2025
"*Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hồ Văn Dũng.

2- Ông Trịnh Duy Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã O, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố N, phường A, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày: Chị và anh Trần Quốc V tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/8/2018. Trong thời gian chung sống, bước đầu chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên nhiều lần xảy ra cãi vã. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào cuối năm 2024 nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, phần ai nấy sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc V.

Về con chung: Chị và anh Trần Quốc V có 01 (một) con chung tên là Trần K, sinh ngày 14/02/2019, hiện nay con đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2025 bị đơn anh Trần Quốc V trình bày:

Năm 2018 anh và chị Trần Thị Chiu kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 06 tháng 8 năm 2018. Sau đó chung sống với nhau đến cuối năm 2020 thì anh và chị C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được như mong muốn và hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, mặc dù anh đã cố gắng nhiều lần ngồi lại nói chuyện với chị C để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Hiện tại anh đã không còn tình cảm với chị C nữa, nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần K, sinh ngày 14/02/2019. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con Trần K cho chị C nuôi dưỡng. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con khi có đủ điều kiện.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/6/2025 các tài liệu do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2025; 01 căn cước công dân mang tên Ngô Thị C (photocoppy chứng thực); 01 trích lục kết hôn số 34/TLKH-BS ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (bản sao); 01 bản tự khai của chị Ngô Thị C ngày 05/6/2025.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: 01 căn cước công dân mang tên Trần Quốc V (bản sao); 01 bản tự khai ngày 08/6/2025.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, xác minh: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị C yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung với anh Trần Quốc V hiện đang cư trú tại thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố N, phường A, tỉnh Gia Lai). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của của Toà án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Chị Ngô Thị C và anh Trần Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì bận công việc, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị C và bị đơn anh Trần Quốc V theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị C và anh Trần Quốc V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Ngô Thị C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào năm 2024 nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, phần

ai nấy sống, nếu có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc V.

Còn bị đơn anh Trần Quốc V trong quá trình Tòa án tổ chức hòa giải đã triệu tập nhưng anh V không đến và có bản tự khai cho rằng trong cuộc sống giữa anh và chị C bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được như mong muốn và hai vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mặc dù anh đã cố gắng nhiều lần ngồi lại nói chuyện với chị C để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Hiện tại anh đã không còn tình cảm với chịu Chiu nữa, nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Tòa án đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên chị C hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị C vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị C với anh Trần Quốc V.

[4] Về con chung: Chị Ngô Thị C và anh Trần Quốc V có 01 con chung là Trần K, sinh ngày 14/02/2019, hiện con đang ở với chị C. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần K.

Xét yêu cầu của chị C về việc nuôi con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay con đang sinh sống cùng chị Chịu, chị C đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe và thu nhập kinh tế hàng tháng ổn định, có chỗ ở, có đủ điều kiện để nuôi con, đảm bảo quyền lợi phát triển mọi mặt của con chưa thành niên, mặt khác anh V cũng đồng ý giao con cho chị C chăm sóc nuôi dưỡng, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con cần giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con Trần K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Ngô Thị C không yêu cầu anh Trần Quốc V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị C và anh Trần Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị C được ly hôn với anh Trần Quốc V.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ngô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần K, sinh ngày 14/02/2019 đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Trần Quốc V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Chịu đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003219 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Gia Lai). Chị Ngô Thị C đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND phường A, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quang Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Quốc Dũng **Trịnh Duy Phước**

Nguyễn Quang Đức